TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29/5/2019
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Huỳnh Văn Năng

2/- Bà Trần Thị Quế Minh

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hồng Em - Kiểm sát viên

Ngày29 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2019/TLST–HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019 về "*Tranh chấp ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh G, sinh năm: 2000 (Có mặt).

Nơi cư trú: Tổ A, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Nhựt V, sinh năm: 1999 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ B, ấp Bxã B, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, bản tự khai cùng ngày 28/02/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh G trình bày:

Về hôn nhân: Vợ chồng kết hôn vào đầu năm 2017, hôn nhân tự nguyện, có

tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn do anh V chưa đủ tuổi. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V sinh ra ăn chơi, thường xuyên nhậu nhẹt, không chăm lo cho vợ con vợ chồng tính tình không còn hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không còn sự tin tưởng với nhau, thường xảy ra cự cãi với nhau và đã ly thân từ tháng 9/2018 cho đến nay.

Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Nhựt V.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 06/8/2018. Hiện cháu V đang sống với chị G. Sau khi ly hôn chị G yêu cầu được nuôi cháu V, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/5/2019 bị đơn anh Nguyễn Nhựt V trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với nội dung trình bày của chị Nguyễn Thị Thanh G về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị G trình bày, do vợ chồng tính tình không còn hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cải nhau, vợ chồng ly thân từ tháng 9/2018 cho đến nay.

Nay trước yêu cầu ly hôn của chị G, anh nhận thấy vợ chồng không có khả năng đoàn tụ với nhau nên anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh G.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 06/8/2018. Hiện cháu V đang sống với chị G. Sau khi ly hôn anh đồng ý giáo cháu V cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Nhựt V là bị đơn trong vụ kiện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Nhựt V.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh G và anh Nguyễn Nhựt V kết hôn với nhau vào đầu năm 2017, hôn nhân do tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn, do đó hôn nhân của anh chị đã vi phạm tại điều 9 luật

hôn nhân gia đình 2014. Căn cứ vào điều 53 luật hôn nhân gia đình năm 2014 nghĩ nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thanh G và anh Nguyễn Nhựt V.

[2] Về con chung: 01 con chung là Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 06/8/2018. Hiện cháu V đang sống với chị G. Sau khi ly hôn chị G yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ khi ly thân đến nay chị G trực tiếp nuôi cháu V về cuộc sống vật chất và tinh thần cháu V đã tạm ổn định, anh V cũng đồng ý để chị G được tiếp tục nuôi con. Do đó nghĩ nên để chị G được tiếp tục nuôi con là phù hợp.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị G không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Thanh G phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 35, 147, 227,228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thanh G và anh Nguyễn Nhựt V.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh G được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 06/8/2018. Anh Nguyễn Nhựt V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền tới lui, thăm nom con chung cho anh V, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh G phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0014103 ngày 01/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh G được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/5/2019). Anh Nguyễn Nhựt V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- VKSND huyện Châu Thành;
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh An Giang;
- THA.DS huyện;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thị Kim Hoa

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- VKSND huyện Châu Thành;
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh An Giang;
- THA.DS huyện;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Kim Hoa